

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Phòng thi số: 11**

HĐCT: TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

(Môn thi: Ngữ văn chung)

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	020241	PHẠM TUẤN KIỆT	14/02/2011	Nam	Trường THCS Bình Trung
2	020242	PHAN QUỐC KIỆT	10/02/2011	Nam	Trường THCS Bình Trung
3	020243	TRẦN ANH KIỆT	11/02/2011	Nam	Trường THCS Châu Ô
4	020244	TRƯƠNG QUANG ANH KIỆT	22/04/2011	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Hiệp
5	020245	HUỖNH THÚY KIỀU	24/11/2011	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Hiệp
6	020246	PHAN THANH KIỀU	05/08/2011	Nữ	Trường THCS xã Bình Minh
7	020247	TRẦN SA LY KIỀU	21/03/2011	Nữ	Trường THCS Bình Nguyên
8	020248	NGUYỄN HOÀNG KIM	09/04/2011	Nam	Trường THCS Bình Trung
9	020249	PHAN THỊ KIM	13/06/2011	Nữ	Trường THCS xã Bình Minh
10	020250	PHAN THỊ NGUYỄN KIM	14/10/2011	Nữ	TRƯỜNG THCS BÌNH DƯƠNG
11	020251	BÙI VĂN KING	21/08/2011	Nam	Trường Trung học cơ sở Bình Đông
12	020252	NGUYỄN PHƯƠNG LAM	22/09/2011	Nữ	Trung Học Cơ Sở Bình Thạnh
13	020253	NGUYỄN THỊ NHẬT LAM	18/11/2011	Nữ	Trường Tiểu học và THCS Bình An
14	020254	ĐOÀN THỊ LAN	19/04/2011	Nữ	Trường THCS Bình Nguyên
15	020255	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN	20/11/2011	Nữ	Trường TH Và THCS Bình Phước
16	020256	BÙI DŨNG LÂM	08/08/2011	Nam	Trường THCS Bình Chánh
17	020257	NGUYỄN HOÀNG LÂM	02/11/2011	Nam	Trường THCS Bình Trung
18	020258	TRẦN NGỌC LÂM	26/03/2011	Nam	Trường THCS Châu Ô
19	020259	TRỊNH THỊ HỒNG LIÊN	19/06/2011	Nữ	Trường THCS Bình Trung
20	020260	VÕ THỊ KIM LIÊN	03/02/2011	Nữ	Trung Học Cơ Sở Bình Mỹ
21	020261	HUỖNH VÕ PHƯƠNG LINH	02/03/2011	Nữ	Trường THCS xã Bình Minh
22	020262	NGUYỄN ĐỖ BẢO LINH	19/02/2011	Nữ	Trường THCS Châu Ô
23	020263	NGUYỄN PHAN THÙY LINH	08/09/2011	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Mỹ
24	020264	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	20/07/2011	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Long

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI